

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2021**

Kính gửi: Quý Cơ quan.

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ hiện hành, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 thông báo kế hoạch tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 25 đợt 1 năm 2021; cụ thể như sau:

**1. Hình thức và thời gian đào tạo**

Hệ chính quy tập trung 2 năm

**2. Thời gian thi tuyển**

Tổ chức thi tuyển vào các ngày 08, 09 tháng 5 năm 2021

**3. Ngành đào tạo, môn thi tuyển và chỉ tiêu dự kiến**

**3.1. Danh mục chuyên ngành đào tạo và môn thi tuyển**

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Môn thi			Chỉ tiêu tuyển sinh đợt 1 năm 2021 (Dự kiến)
			Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ	
1.	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học; Giáo dục mầm non)	8140101	Triết học	Giáo dục học	Tiếng Anh	41
2.	Quản lý giáo dục	8140114	Logic học	Giáo dục học	Tiếng Anh	99
3.	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	8140111	Cơ sở lý thuyết Hóa học	Phương pháp dạy học Hóa học	Tiếng Anh	35
4.	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Vật lý	8140111	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết	Tiếng Anh	23
5.	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt	8140111	Tiếng Việt	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh	26
6.	Sinh học thực nghiệm	8420114	Toán Cao cấp - Thống kê	Sinh học đại cương	Tiếng Anh	19
7.	Sinh thái học	8420120	Toán Cao cấp - Thống kê	Sinh học đại cương	Tiếng Anh	17



TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Môn thi			Chỉ tiêu tuyển sinh đợt 1 năm 2021 (Dự kiến)
			Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ	
8.	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	8440103	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết	Tiếng Anh	22
9.	Toán giải tích	8460102	Đại số	Giải tích	Tiếng Anh	17
10.	Toán ứng dụng	8460112	Đại số	Giải tích	Tiếng Anh	17
11.	Khoa học máy tính	8480101	Toán rời rạc	Tin học cơ sở	Tiếng Anh	17
12.	Văn học Việt Nam	8220121	Tiếng Việt	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh	20
13.	Ngôn ngữ Việt Nam	8220102	Tiếng Việt	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh	17
14.	Lý luận văn học	8220120	Tiếng Việt	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh	20
<b>TỔNG</b>						<b>390</b>

### 3.2. Dạng thức và thời gian làm bài thi

- Môn ngoại ngữ: Thi Tiếng Anh theo hình thức thi trắc nghiệm; trình độ A2; thời gian làm bài 120 phút.
- Môn Cơ bản: Thi tự luận, thời gian làm bài 180 phút.
- Môn Cơ sở: Thi tự luận, thời gian làm bài 180 phút.

### 3.3. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Nhà trường được miễn thi môn ngoại ngữ đối với một trong các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ được quy định tại bảng dưới đây hoặc tương đương trong thời hạn 24 tháng, tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận:

Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
--------------------------------------	-------	-------	-------	----------------	-----	--------	---------------

3	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1
---	-----	------------------------------	-----	--------------------	-------------------------	----	----

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

- Có chứng chỉ ngoại ngữ (từ bậc 3 trở lên trong thời hạn 24 tháng, tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi) do đại học/trường đại học cấp, thời gian cấp chứng chỉ được công nhận tính từ thời gian Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép triển khai “Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”, đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 19/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể bao gồm:

- + Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;
- + Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng;
- + Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế;
- + Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh;
- + Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- + Trường Đại học Hà Nội;
- + Đại học Thái Nguyên;
- + Trường Đại học Cần Thơ;
- + Trường Đại học Vinh;
- + Học viện An ninh Nhân dân;
- + Trường Đại học Sài Gòn;
- + Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;
- + Trường Đại học Trà Vinh;
- + Trường Đại học Văn Lang;
- + Trường Đại học Quy Nhơn.

#### 4. Điều kiện dự thi

##### 4.1. Văn bằng

##### 4.1.1. Đối với ngành Quản lý giáo dục

- a) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý giáo dục được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
- b) Người có bằng tốt nghiệp đại học không thuộc mục a) phải thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:
  - Có ít nhất 24 tháng kinh nghiệm tại một trong các lĩnh vực chuyên môn phù hợp, cụ thể bao gồm giáo viên, giảng viên, chuyên viên, cán bộ quản lý công tác tại các cơ quan giáo dục, cơ sở giáo dục - đào tạo và các tổ chức xã hội liên quan đến giáo dục và đào tạo.
  - Hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức ngành Quản lý giáo dục trước khi dự thi.

##### 4.1.2. Đối với các ngành còn lại

Người đăng ký dự thi phải thỏa mãn một trong những điều kiện sau:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi và đã hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức do Trường ĐHSP Hà Nội 2 quy định (nội dung, thời lượng các môn học bổ sung được công bố trên website của Nhà trường).

##### 4.2. Lý lịch

Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian chịu kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

#### **4.3. Sức khỏe**

Có đủ sức khoẻ để học tập. Đối với trường hợp là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, nhà trường xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh căn cứ thực tế tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học.

#### **4.4. Hồ sơ**

Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định ở Thông báo này.

### **5. Chính sách ưu tiên**

#### **5.1. Đối tượng ưu tiên**

- 5.1.1. Người có thời gian công tác liên tục từ 24 tháng trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được thuộc Khu vực 1 (được quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành). Thí sinh thuộc đối tượng này phải nộp quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- 5.1.2. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- 5.1.3. Con liệt sĩ;
- 5.1.4. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- 5.1.5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại các địa phương thuộc Khu vực 1 (được quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành);
- 5.1.6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

#### **5.2. Mức ưu tiên**

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 5.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 (mười) điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Quy định này và cộng 1 điểm (thang điểm 10) cho môn Cơ bản hoặc môn Cơ sở.

### **6. Hồ sơ đăng ký dự thi**

- 6.1. Phiếu đăng ký dự thi;
- 6.2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học;
- 6.3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm), chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với thí sinh tự do) có dán ảnh và đóng dấu giáp lai;
- 6.4. Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý nhân sự đối với những người đã có việc làm;
- 6.5. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của bệnh viện đa khoa trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- 6.6. Bản sao hợp lệ các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn hoặc giấy xác nhận đủ thời gian kinh nghiệm làm việc chuyên môn, quản lý để chứng nhận thâm niên công tác;
- 6.7. Quyết định điều động hoặc biệt phái công tác và giấy chứng nhận ưu tiên đối với các đối tượng ưu tiên (nếu có);
- 6.8. Chứng nhận đã học bổ sung kiến thức (nếu có);

6.9. Bốn (04) ảnh cỡ 3x4 (chụp năm 2020), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, ngành đăng kí dự thi;

6.10. Hai phong bì có dán tem, ghi địa chỉ, số điện thoại cần gửi đến cho thí sinh.

Hồ sơ đăng ký dự thi thí sinh có thể nhận miễn phí tại Phòng Đào tạo hoặc tải về tại website: [tuyensinh.hpu2.edu.vn/thacsi](http://tuyensinh.hpu2.edu.vn/thacsi)

## 7. Thời gian, hình thức nộp hồ sơ; đăng ký học bổ sung kiến thức và ôn tập

### 7.1. Thời gian, hình thức nộp hồ sơ

- Thời gian nộp hồ sơ dự tuyển: Từ 8:00 ngày 28/12/2020 đến 17:00 ngày 08/4/2021 vào các ngày làm việc trong tuần, trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày lễ được nghỉ theo quy định của nhà nước.

- Hình thức nộp hồ sơ dự tuyển:

+ Trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường ĐHSP Hà Nội 2;

+ Gửi thư chuyển phát nhanh qua bưu điện;

+ Đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: <http://ms.hpu2.edu.vn/tssdh/>

### 7.2. Đăng ký học bổ sung kiến thức và ôn tập

Mở lớp bổ sung kiến thức và ôn tập thi tuyển sinh: dự kiến trong tháng 01/2021.

## 8. Các mốc thời gian quan trọng

- Thời gian thi tuyển: các ngày 08, 09 tháng 5 năm 2021

- Công bố kết quả (dự kiến): tuần từ 17 đến 21 tháng 5 năm 2021

- Nhập học (dự kiến): tuần từ 14 đến 18 tháng 6 năm 2021

## 9. Lệ phí

### a) Lệ phí tuyển sinh

- Đăng kí dự thi: 60.000 đ/thí sinh/hồ sơ;

- Lệ phí thi: 360.000 đ/thí sinh/3 môn dự thi.

### b) Các hình thức thu lệ phí:

\*) Thí sinh nộp trực tiếp tại phòng Đào tạo (Phòng 5.5, nhà A2).

\*) Thí sinh nộp lệ phí qua chuyển khoản:

- Tên đơn vị thụ hưởng: Trường ĐHSP Hà Nội 2

- Tài khoản số 42610000276664,

- Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Phúc Yên - Vĩnh

Phúc.

- Nội dung nộp tiền bắt buộc phải ghi theo nội dung sau:

+ Đối với thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện:

[Họ tên thí sinh]/[Số CMND hoặc CCCD]/LPTS-THS/ ngành đăng ký dự thi

+ Đối với thí sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến

[Mã hồ sơ]/[Họ tên thí sinh]/[Số CMND hoặc CCCD]/LPTS-THS]

Ví dụ: THS203/ NguyenVanA/026103030404/LPTS-THS

## 10. Học phí

Học viên phải đóng học phí hằng năm, định mức thu theo Quy định về định mức thu học phí đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

## 11. Thông tin khác liên quan đến công tác tuyển sinh

11.1. Thí sinh tự sắp xếp nơi ở trong thời gian học bổ sung kiến thức, học ôn tập, các ngày thi tuyển hoặc liên hệ với Ban Quản lý Ký túc xá của nhà trường:

- Ông Nguyễn Mẫu Lâm, số điện thoại: 0977.642246; 0211.3863683

**11.2. Người nhận hồ sơ**

- Bà Đinh Thị Hằng Nga, số điện thoại: 0919.715151

- Bà Phùng Thị Vân Anh, số điện thoại: 0979.126866

**11.3. Tư vấn và hỗ trợ công tác tuyển sinh**

Ông Đỗ Chí Nghĩa, Phó Trưởng phòng Đào tạo, số điện thoại: 0913.517.956

Thí sinh cần chú ý các mốc thời gian học bổ sung kiến thức, học ôn tập, thi tuyển sinh được cập nhật thường xuyên trên website của Nhà trường.

Trường ĐHSP Hà Nội 2 kính đề nghị Quý cơ quan thông báo rộng rãi đến các đơn vị, cán bộ, viên chức do cơ quan quản lý. Xin gửi tới Quý cơ quan lời cảm ơn và lời chào trân trọng!

Thông tin cần thiết vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

Phòng Đào tạo, phòng 5.5, tầng 5, nhà A2 - Trường ĐHSP Hà Nội 2, số 32 Đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Số điện thoại: 02113.863.203.

Website: [tuyensinh.hpu2.edu.vn/thacsi](http://tuyensinh.hpu2.edu.vn/thacsi); Email: [phongdaotao@hpu2.edu.vn](mailto:phongdaotao@hpu2.edu.vn)

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, ĐH, Viện, trường ĐH, CĐ, THCN, THPT và TT.GDTX;
- Các khoa đào tạo thạc sĩ;
- Lưu: TC-HC, ĐT.



**Trịnh Đình Vinh**